

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-PT
Ngày 29 tháng 7 năm 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thúy Năng
Ông Lê Tự Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Tấn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 4 đường V, tổ 34 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 2 đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên hệ: Số 140 đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. Người kháng cáo: Ông Trần Tấn L là nguyên đơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Nguyên đơn, ông Trần Tấn L trình bày:***

Ông và bà Nguyễn Thị Diễm P tự nguyện kết hôn vào ngày 07/02/2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu,

thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại nhà số 4 đường V, tổ 34, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do suốt thời gian dài ông bà bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã. Dù ông bà sống chung một nhà nhưng cả hai người không nói chuyện và quan tâm gì đến nhau. Vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông và bà P đã sống ly thân từ khoảng tháng 3/2021 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá mức trầm trọng không thể giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài thêm nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyễn Thị Diễm P.

Về con chung: Ông xác định ông và bà P có 02 con chung là Trần Nguyễn H, sinh ngày 18/4/2018 và Trần Khả H, sinh ngày 15/5/2019. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn H, giao con chung Trần Khả H cho bà Nguyễn Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn, bà Nguyễn Thị Diễm P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với ông Trần Tấn L về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì tồn tại nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về lối sống, cách suy nghĩ, đồng thời ông L có mối quan hệ tình cảm khác nên đối xử lạnh nhạt với bà dẫn đến đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ông bà đã sống ly thân từ khoảng tháng 3/2021 đến nay. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ tuổi, cần có tình thương của cha mẹ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo cho con cái.

Về con chung: Bà xác định bà và ông L có 02 con chung là Trần Nguyễn H, sinh ngày 18/4/2018 và Trần Khả H, sinh ngày 15/5/2019. Bà không đồng ý ly hôn nên không đặt vấn đề giải quyết về con chung. Nhưng nếu ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Trần Khả H, giao con chung Trần Nguyễn H cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Với nội dung như trên, Bản án hôn nhân gia đình số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn L về việc “Ly hôn” đối với bà Nguyễn Thị Diễm P.

Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, ông Trần Tấn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diễm P; về quan hệ con chung: Giao cho ông được trực tiếp nuôi cháu Trần Nguyễn H và giao cho bà Nguyễn Thị Diễm P nuôi con Trần Khả H. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 20/7/2021, bà Nguyễn Thị Diễm P có đơn xin xét xử vắng mặt vì đang sống trong khu vực giãn cách xã hội để phòng chống dịch và trình bày ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân, bà đồng ý ly hôn với ông Trần Tấn L vì hiện nay 2 người đã ly thân và không còn gặp mặt, cũng không có ý định quay lại với nhau, bà không còn tình cảm gì với ông L; về con chung, bà có nguyện vọng được nuôi cả 2 bé Trần Nguyễn H và Trần Khả H vì hiện nay 2 cháu đang ở với mẹ và được chăm sóc rất tốt; về cấp dưỡng, bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/2 con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Tấn L vẫn giữ nguyên kháng cáo. Ông cho rằng ông không còn tình cảm với bà P, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể hàn gắn được nên cương quyết xin ly hôn. Về quan hệ con chung: Ông L đồng ý giao 02 con cho bà P nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/2 con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm do các bên đương sự có ý kiến thống nhất về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Tấn L là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Tấn L thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn L và bà Nguyễn Thị Diễm P kết hôn vào ngày 07/02/2018 tại UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông L quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống hôn nhân bất hòa, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù, ông L vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nhưng bà P vẫn mong muốn đoàn tụ gia đình nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không cho ông L ly hôn với bà P là phù hợp.

Tuy vậy, sau khi xét xử sơ thẩm, ông L kháng cáo giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; bà Nguyễn Thị Diễm P xác định 02 người đã ly thân và không còn gặp mặt, cũng không có ý định quay lại với nhau, bà không còn tình cảm gì với ông L nên đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy cả hai bên đương sự không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận kháng cáo của ông Trần Tấn L về việc ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Diễm P.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Tấn L và bà Nguyễn Thị Diễm P có 02 con chung tên Trần Nguyễn H, sinh ngày 18/4/2018 và Trần Khả H, sinh ngày 15/5/2019. Tại phiên tòa, ông Trần Tấn L đồng ý giao 02 con cho bà Nguyễn Thị Diễm P trực tiếp nuôi và thống nhất cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng/2 con như nguyên vọng của bà P trình bày, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến và nguyện vọng của hai bên đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nên không giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm người kháng cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 38, 147, 148, 227, 228, 235 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Tấn L về yêu cầu giải quyết "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với bà Nguyễn Thị Diễm P.

2. Sửa Bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Tấn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diễm P.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2018, ngày 07/02/2018 của UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng.)

2.2 Về con chung: Giao con 02 chung tên Trần Nguyễn H, sinh ngày 18/4/2018 và Trần Khả H, sinh ngày 15/5/2019 cho bà Nguyễn Thị Diễm P trực tiếp nuôi; ông Trần Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con, mỗi tháng là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), tổng cộng: 5.000.000đ/tháng/2 con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung: Không giải quyết.

2.4 Án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Trần Tấn L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009197 ngày 06 tháng 5 năm 2021.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Trần Tấn L phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận việc thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Thanh Khê;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Khánh Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn